

Số: 1335 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 sửa đổi Nghị định 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 vốn ngân sách địa phương, tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 139/TTr-SKH ngày 29/11/2024 về việc đề nghị phê duyệt dự án và Báo cáo số 514/BC-SKH ngày 29/11/2024 về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

- Tên tiếng Việt: Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển, đảm bảo bền vững dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

- Tên tiếng Anh: Strengthening investment efficiency and maintaining developing and ensuring the sustainability of the rural development program project in Tuyen Quang province.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

3. Chủ dự án: Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài.

4. Nhà tài trợ nước ngoài: Chính phủ Hàn Quốc thông qua Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA).

5. Mục tiêu dự án: Tăng cường hiệu quả đầu tư và duy trì, phát triển bền vững dự án Chương trình phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và xây dựng nông thôn mới.

6. Quy mô và nội dung đầu tư: Dự án triển khai thực hiện 04 hợp phần, bao gồm:

6.1. Hợp phần 1. Nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp

Các hoạt động trong hợp phần này bao gồm:

- Hỗ trợ máy móc sản xuất, chế biến, đóng gói các sản phẩm sau thu hoạch của một số Tổ hợp tác/Hợp tác xã;

- Tổ chức 02 chuyên tham quan, học tập tại các mô hình nông nghiệp điển hình tại các tỉnh thành trong nước.

- Tham gia 03 hội chợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm của các Tổ hợp tác/Hợp tác xã nhằm tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hoá.

6.2. Hợp phần 2. Nâng cao năng lực

Các hoạt động trong hợp phần này bao gồm:

- Tổ chức các cuộc thi cho giáo viên và học sinh tạo sức cạnh tranh và vươn lên trong học tập và giảng dạy.

- Hỗ trợ giáo viên tiếng Anh cấp Trung học cơ sở phát triển chuyên môn bền vững.

- Nâng cao năng lực hỗ trợ phát hiện sớm trẻ chậm phát triển.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ, bao gồm: Tập huấn hành chính công; tập huấn nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh.

6.3. Hợp phần 3. Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn bền vững các công trình hạ tầng nông thôn

Các hoạt động trong hợp phần này bao gồm:

- Xây dựng khoảng 6,7 km rãnh dọc bê tông lắp ghép; 1,3 km rãnh hộp bê tông cốt thép tại các đoạn dốc dọc lớn, khu vực qua khu dân cư để đảm bảo ổn định nền, mặt đường và lắp đặt 3,64 km hộ lan tôn sóng tại các vị trí ta luy âm nguy hiểm.

- Xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa cống, hàng rào cho 01 trường học và 01 trạm y tế; xây dựng mới mái che bằng tôn, kết cấu khung, vì kèo, xà gồ thép cho 02 trường học và 02 trạm y tế.

6.4. Hợp phần 4. Giám sát, đánh giá và quản lý dự án

Các hoạt động trong hợp phần này bao gồm:

- Tổ chức hội nghị khởi động và hội nghị tổng kết Dự án,

- Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, xây dựng 02 phim phóng sự tuyên truyền, tài liệu hóa các bài học kinh nghiệm, các thực tiễn hữu ích, các trường hợp điển hình của dự án và chia sẻ với các bên liên quan, nhà tài trợ.

- Thực hiện 02 chuyên tham quan, kết nối, chia sẻ tri thức giữa các dự án sử dụng nguồn tài trợ của Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc.

- Thực hiện 02 hội nghị xúc tiến đầu tư kết nối doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang và doanh nghiệp Hàn Quốc.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn Văn Phú và Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Bảo Châu.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Gồm 16 xã thuộc các huyện Sơn Dương, Hàm Yên, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang.

9. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình (Hợp phần 3):

+ Công trình dân dụng, cấp III;

+ Công trình giao thông (công trình đường bộ: đường nông thôn), cấp III, cấp IV.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn xây dựng chủ yếu được áp dụng

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

10.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam gồm: Tập 1 ban hành kèm theo Quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996, tập 2 và tập 3 ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/9/1997 của Bộ Xây dựng;

- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư dự án: 26.906,848 triệu đồng, tương đương 1,117 triệu đô la Mỹ. Cụ thể:

11.1. Vốn viện trợ không hoàn lại: 23.122,456 triệu đồng, tương đương 0,960 triệu đô la Mỹ, gồm:

- Chi đầu tư: 15.015,581 triệu đồng, tương đương 0,623 triệu đô la Mỹ;

- Chi sự nghiệp: 8.106,875 triệu đồng, tương đương 0,337 triệu đô la Mỹ.

11.2. Vốn đối ứng: 3.784,392 triệu đồng, tương đương 0,157 triệu đô la Mỹ, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương: 3.560,916 triệu đồng, tương đương 0,148 triệu đô la Mỹ, gồm:

+ Chi đầu tư: 2.850,396 triệu đồng tương đương 0,118 triệu đô la Mỹ;

+ Chi sự nghiệp: 710,520 triệu đồng tương đương 0,03 triệu đô la Mỹ.

- Vốn người hưởng lợi góp: 223,476 triệu đồng, tương đương 0,009 triệu đô la Mỹ.

(Áp dụng tỷ giá hạch toán tháng 11/2023 theo thông báo số 6244/TB-KBNN ngày 31/10/2023 của Kho bạc Nhà nước là 1 USD = 24.085 VNĐ)

12. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

13. Cơ chế tài chính trong nước

13.1. Đối với vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc

Cấp phát toàn bộ từ ngân sách nhà nước theo phương thức tài trợ dự án. Vốn ODA được sử dụng để chi trả cho các khoản mục tư vấn thiết kế, giám sát, xây lắp, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, tập huấn, tham quan học tập, hội nghị, hội thảo, thông tin tuyên truyền thuộc phạm vi dự án.

13.2. Đối với phân vốn đối ứng

Ngân sách địa phương bố trí 100% vốn đối ứng để chi trả cho các khoản mục chi phí không thuộc phạm vi tài trợ của vốn ODA (bao gồm: chi phí chuẩn bị đầu tư, thuế, phí, chi phí thẩm tra, thẩm định, chi phí lựa chọn nhà thầu, chi phí kiểm toán, chi phí quản lý dự án và chi sự nghiệp khác). Người hưởng lợi đóng góp vốn đối ứng mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất, chế biến.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thẩm định tại Báo cáo số 514/BC-SKH ngày 29/11/2024 và nội dung trình phê duyệt dự án tại Tờ trình số 139/TTr-SKH ngày 29/11/2024.

2. Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; đồng thời, tiếp thu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo ý kiến tổng hợp, thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 514/BC-SKH ngày 29/11/2024 để tổ chức thực hiện các bước tiếp theo bảo đảm tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài thực hiện các nội dung phê duyệt tại Quyết định này bảo đảm chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Koica Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (TL).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

